

Bản án số: 28/2026/HS-ST.
Ngày 21/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Việt Phương.

Bà Đặng Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Quang T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột chỉ một mình bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự.

Tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC, ngày 05/12/2025 của Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quang T số tiền 1.500.000 đồng về hành sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong).

Tại Quyết định số 122/QĐ-XPHC, ngày 19/12/2025 của Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quang T với số tiền 2.750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt xong).

Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Chí T1, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột có 01 người, sinh năm 1982. Tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự.

Tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC, ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chí T1 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt xong vào ngày 26/3/2025).

Tại Quyết định số 209/QĐ-XPHC Ngày 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chí T1 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Xấu có 02 tiền sự và 01 án tích. Tại Bản án số 50/2020/HS-ST, ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (cũ), xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/5/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và bồi thường cho bị hại và thi hành án phí hình sự xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Trà Văn H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 64DB-059.77, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; một đoạn dây điện dài 31 mét gồm có 02 sợi có vỏ nhựa (một sợi vỏ nhựa màu xám, một sợi vỏ nhựa màu đen), bên trong có lõi nhôm đã qua sử dụng; một cây kìm bằng kim loại dài 18,5cm (đầu kìm dài 5,5 cm, có tay cầm dài 13cm, được bọc nhựa màu đỏ) đã qua sử dụng và một máy mô tua điện, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINA PUMP, vỏ bằng kim loại màu xám, có hai đầu nối vào ống nhựa màu xanh đã bị cắt, đã qua sử dụng, vỏ bị rỉ sét.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2025 bị cáo Trần Quang T rủ bị cáo Nguyễn Chí T1 đi bắt ốc bươu để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135 màu xanh trắng, mang biển kiểm soát 64DB-059.77 (xe do Truyền đứng tên đăng ký xe mô tô) chở T xuất phát từ nhà của T1 ngụ ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long đi trên Quốc lộ E hướng về tỉnh Trà Vinh (cũ). Đến khoảng 01 giờ ngày 24/11/2025 đi đến khu vực ngã ba đèn xanh, đèn đỏ thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, rẽ trái vào Quốc lộ F hướng về cầu C, đi được một đoạn khoảng 03 km, T nhìn thấy bên tay phải theo hướng đi có đường dây điện tại khu đất làm rẫy của ông Trà Văn H1, trú ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp dây điện và kêu T1 dừng xe lại cặp lề đường, T xuống xe, còn T1 ngồi trên xe mô tô chờ Truyền.

Trần Quang T đi bộ vào khoảng 35 mét, dùng tay kéo 02 sợi dây điện xuống và lấy cây kiềm chuẩn bị sẵn cắt từng sợi dây điện (*một sợi dây điện màu xám, một sợi màu đen*), khi cắt xong, Truyền lần theo dây điện, một đoạn dài 43,5 mét dây điện có lõi nhôm, khi đến nền mộ được nối vào một sợi dây điện (loại dây điện đôi) màu xanh dài 20 mét có lõi đồng nối vào mô tua điện, T dùng kiềm cắt dây điện rời khỏi mô tua. Lúc này, do đợi bên ngoài lâu, không thấy T đi ra, T1 đi vào nhìn thấy T đang cuộn dây điện, T kêu T1 cuộn phụ. Cả 02 bị cáo cùng nhau cuộn dây điện đã bị cắt rời bỏ vào bao, T kêu T1 đem bao đựng dây điện ra xe trước, T lấy mô tua điện đi ra sau để gần chỗ dựng xe, giao cho T1 giữ.

Lúc này, Trần Quang T nhìn thấy đường dây điện cặp hàng rào của anh Nguyễn Hoàng V, ngụ ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long, T đi đến leo lên hàng rào bằng sắt, dùng kìm cắt sợi dây điện đôi (*một sợi màu xám, một sợi màu đen*) có lõi đồng, T lần theo dây điện đi ra phía sau gần tới chỗ để máy mô tua điện, T dùng tay kéo dây điện xuống cắt một đoạn với chiều dài là 146 mét, khi cắt xong Truyền cuộn dây điện lại (hướng từ trong ra ngoài), lúc này T1 đứng ngoài xe nhìn thấy T cuộn dây điện và đi vào cuộn phụ dây điện rồi đem ra xe mô tô bỏ vào bao đựng dây điện trước đó.

Sau đó T1 điều khiển xe chở T ngồi phía sau ôm tài sản vừa trộm được chạy về nhà của T1 ngụ ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long, khi về đến nhà T1 đi ngủ, còn T đem tất cả tài sản vừa trộm được cất giấu phía sau nhà T1 rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 24/11/2025 T đến lấy dây điện có lõi đồng ra phía sau khu đất trồng để đốt lấy dây đồng, đốt xong Truyền thu được 2,5 kg dây đồng cùng với máy mô tua điện đem bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, ngụ ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long được 800.000 đồng (T2 trăm nghìn đồng), T chia cho T1 số tiền 400.000 đồng, khi có được cả 02 bị cáo tiêu xài cá nhân hết (các bút lục số: 166-175).

Ngày 10/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản bị mất trộm. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã

B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 146 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi đồng bên trong có giá trị là 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 43,5 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi nhôm bên trong có giá trị là 261.000 đồng; 20 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa màu xanh loại nhỏ lõi đồng bên trong có giá trị là 260.000 đồng; 01 máy mô tua điện, vỏ bằng kim loại màu xám, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINAPUMP, đã qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng. Tổng tài sản định giá là: 1.321.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H: Là chủ cơ sở thu mua phế liệu, không biết tài sản bị cáo Trần Quang T đem bán 2,5 kg dây lõi đồng là tài sản trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 tác động gia đình thỏa thuận khắc phục, bồi thường cho bị hại anh Trà Văn H1 với số tiền 520.000 đồng và bị hại anh Nguyễn Hoàng V với số tiền 3.650.000 đồng và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSVLG- KV, ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long quyết định truy tố các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hoàng V: Vắng mặt và có làm đơn xin vắng mặt nên không có lời trình bày:

Tại phiên tòa bị hại anh Trà Văn H1 trình bày: Ngày 24/11/2025 anh bị mất trộm dây điện thấp sáng và mô tua loại 1.5HP, nhãn hiệu VINAPUMP do các bị cáo lấy trộm. Anh thống nhất kết luận định giá tài sản. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh đã nhận số tiền bồi thường 520.000 đồng. Nay anh xin nhận lại vật chứng của vụ án gồm một đoạn dây điện dài 31 mét và một máy mô tua điện, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINA PUMP. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Ngọc X trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo T, sau khi sự việc xảy ra bị cáo có tác động bà bồi thường cho bị hại nhận tiền xong, bà không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo T1, là chủ cơ sở thu mua phế liệu, bà không biết tài sản bị cáo T đem bán 2,5 kg dây lõi đồng và mô tơ điện cho bà mua là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Bị cáo T1 có tác động bà bồi thường cho bị hại nhận tiền xong, bà không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Phạm Minh L đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật được nêu trong bản Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang T và bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận khắc phục, bồi thường cho anh H1 với số tiền 520.000 đồng và anh V với số tiền 3.650.000 đồng. Anh H1, anh V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận trong đêm 23 rạng sáng ngày 24/11/2025 các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh V và anh H1 là đúng sự thật. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong đêm 23 rạng sáng ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại ấp P xã B, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 có hành vi lên lúc trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 cùng nhau cắt trộm dây điện của anh Trà Văn H1 43,5 mét dây điện dây đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi nhôm bên trong; 20 mét dây điện đôi có

vỏ bằng nhựa màu xanh loại nhỏ lõi đồng bên trong; 01 máy mô tua điện, vỏ bằng kim loại màu xám, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINAPUMP. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 43,5 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi nhôm bên trong có giá trị là 261.000 đồng; 20 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa màu xanh loại nhỏ lõi đồng bên trong có giá trị là 260.000 đồng; 01 máy mô tua điện, vỏ bằng kim loại màu xám, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINAPUMP, đã qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng. Tổng tài sản định giá là: 1.321.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 cùng nhau cắt trộm dây điện của bị hại Nguyễn Hoàng V cắt trộm 146 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi đồng bên trong. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 146 mét dây điện đôi có vỏ bằng nhựa, một sợi màu xám, một sợi màu đen lõi đồng bên trong có giá trị là 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 thực hiện hành vi trộm cắp để chiếm đoạt trị giá là 4.971.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng), các bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự nêu trên.

Đối với bị cáo Trần Quang T: Tại Quyết định số 122/QĐ-XPHC, ngày 19/12/2025 của Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp phạt xong.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1: Tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC, ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chí T1 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 26/3/2025). Tại Quyết định số 209/QĐ-XPHC Ngày 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chí T1 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Xét hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định

pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động mà có được, các bị cáo đã lén lút giữa đêm khuya, thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản của bị hại nêu trên, tổng giá trị tài sản định giá với số tiền 4.971.000 đồng, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*:

+ Bị cáo Trần Quang T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại tài sản; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Ủy ban nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen có nhiều đóng góp tích cực trong công tác phòng chống dịch Covid -19. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Chí T1: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; bị cáo có bà nội Nguyễn Thị H2 là thương binh hạng 2/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Trong vụ án này các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 phạm tội có tính chất đồng phạm thể hiện bị cáo T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi tìm tài sản để lấy trộm giữa đêm khuya, 02 bị cáo đều là người thực hành, cùng nhau giúp sức thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại, khi có được tài sản các bị cáo đem bán lấy tiền chia đều cho nhau, mục đích để tiêu xài cá nhân.

Xét về nhân thân các bị cáo đều có 02 tiền sự chưa được xóa, riêng bị cáo T1 có 01 án tích đã được xóa. Qua đó các bị cáo không biết tự khắc phục hành vi sai trái của mình, để làm người công dân tốt, sống lương thiện, chấp hành nghiêm quy định pháp luật, không vi phạm, các bị cáo không làm được việc này, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của bị hại. Bị cáo trộm cắp dây điện và mô tơ của bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Hoàng V, anh Trà Văn H1 đã nhận đủ số tiền bồi thường. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 64DB-059.77, không kiểm tra bên trong. Do bị cáo T đứng tên đăng ký xe mô tô, các bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với một cây kim bằng kim loại dài 18,5cm (đầu kim dài 5,5 cm, có tay cầm dài 13cm, được bọc nhựa màu đỏ) đã qua sử dụng là của bị cáo T. Các bị cáo sử dụng cây kim để cắt trộm dây điện. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một đoạn dây điện dài 31 mét, bên trong có lõi nhôm đã qua sử dụng và một máy mô tơ điện, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINA PUMP, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Trà Văn H1. Hội đồng xét xử tuyên trả các vật chứng này cho anh H1 là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự: Buộc mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2026.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và điều 38 của Bộ luật Hình sự. đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 64DB-059.77, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một cây kìm bằng kim loại dài 18,5cm (đầu kìm dài 5,5 cm, có tay cầm dài 13cm, được bọc nhựa màu đỏ) đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho anh Trà Văn H1 nhận:

- Một đoạn dây điện dài 31 mét gồm có 02 sợi có vỏ nhựa (một sợi vỏ nhựa màu xám, một sợi vỏ nhựa màu đen), bên trong có lõi nhôm đã qua sử dụng.

- Một máy mô tua điện, loại 1.5HP, nhãn hiệu VINA PUMP, vỏ bằng kim loại màu xám, có hai đầu nối vào ống nhựa màu xanh đã bị cắt, đã qua sử dụng, vỏ bị rỉ sét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Chí T1, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

